TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2017

Số:802 /2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC YÊU CẦU CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1150/2017/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu

- **Anh V X H,** sinh năm: 19xx.
  Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2 ngõ 99 L H Ph, ph Đ B, quận BĐ, HN.
- **Chị Tr Th Th ,** sinh năm: 19xx.
  Đăng ký hộ khẩu thường trú : Số 69 tổ 1A, ph Tr L, quận ĐĐ, HN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81, 82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Anh V X H và chị Tr Th Th

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh V X H và chị Tr Th Th xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện và được UBND phường Tr L, quận ĐĐ, HN chứng nhận kết hôn ngày 27/8/2008. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Nay anh H, chị Th xác nhận tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Về con chung: Anh H, chị Th xác nhận có 02 con chung là V V A (nữ), sinh ngày 25/12/2008 và V G H (nam), sinh ngày 08/6/2013. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa

thuận của anh H, chị Th. Giao cho anh H trực tiếp nuôi cháu V G H và giao cho chị Th trực tiếp nuôi cháu V V nh. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh H, chị Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung(động sản và bất động sản): Anh H, chị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về Nợ: Anh H, chị Th không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh H chịu cả 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006500 ngày 29 tháng 11 năm 2017. Anh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Tr L, ĐĐ, HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hường

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 570 /2016/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 ; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 ngày 19/6/2014.

Căn cứ vào pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của UBTV Quốc hội.

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2012/NQ-HDDTP ngày 13/6/2012 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/10/2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 909/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2016.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/10/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lương Minh Công và chị Hà thị Quỳnh Anh

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Anh Lương Minh Công,** sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: P 306 + 307 nhà 5B Tập thể Đại học Công đoàn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội.

- **Chị Hà Thị Quỳnh Anh ,** sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: P 306 + 307 nhà 5B Tập thể Đại học Công đoàn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Lương Minh Công và chị Hà Thị Quỳnh Anh kết hôn tự nguyện và được UBND phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội cấp giấy chứng nhận kết hôn số 80 quyển 01 đăng ký ngày 26/9/2008. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay anh Công, chị Quỳnh Anh cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

- Về con chung: Anh Công, chị Quỳnh Anh xác nhận có 02 con chung là Lương Minh Anh (nữ) sinh ngày 12/8/2009 và Lương Khoa Nguyên (nam) sinh ngày 20/11/2011. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Quỳnh Anh và anh Công. Giao cho chị Quỳnh Anh là người trực tiếp nuôi hai con chung, anh Công tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho chị Quỳnh Anh, mỗi cháu là 2.500.000 một tháng. Tổng cấp dưỡng là 5.000.000đồng. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 11/2016 cho đến khi hai con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh Công được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh Công, chị Quỳnh Anh xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh Công, chị Quỳnh Anh xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Công tự nguyện chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh Công đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004699 ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Hường